

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày 27 – 01 – 2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Ánh Hoa.

2. Ông Nguyễn Hoàng Dân.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Bích Như – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 282/2021/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 6 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 674/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Út E, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số 253, đường Nguyễn T, khóm 2, phường B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lâm Quang V, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số 249, đường Nguyễn T, khóm 2, phường B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Út E và anh Lâm Quang Vnh chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống, thời gian đầu có hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 2012 giữa anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh V thường hay chơi bài bạc, chị đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh V không nghe mà còn đánh đập chị. Sự việc trên, đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng giữa anh, chị không thể hàn gắn tình cảm với nhau trái lại mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, gay gắt hơn và anh, chị sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Hiện chị Út E khai nhận không còn tình cảm với anh V nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh V.

Về con chung, chị Út E và anh V chung sống với nhau có 01 người con tên Lâm Nguyễn Anh K, sinh ngày 23/6/2010. Hiện cháu K đang chung sống với chị nên

khi ly hôn, chị Út E yêu cầu được nuôi con và không đặt ra yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, chị Út E khai không có.

Đối với anh Lâm Quang V, tuy đã được Thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng anh không đến Toà, cũng không gửi văn bản đề nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Út E nên Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, anh Lâm Quang V đã được thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh V.

[2] Về hôn nhân, chị Nguyễn Út E và anh Lâm Quang V chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét mâu thuẫn thực tế được anh, chị thừa nhận là có thật và cũng chính từ mâu thuẫn trên mà anh, chị đã sống ly thân khoảng 03 năm nay, mỗi người sống một nơi, cuộc sống nạnh ai nấy lo, không ai quan tâm đến ai. Hiện chị xác định không còn tình cảm với anh V, nếu Toà án giải quyết không cho ly hôn, chị cũng không chung sống với anh V. Riêng anh V tuy đã được triệu tập hợp lệ, song anh vẫn vắng mặt không rõ lý do và trong thời gian giải quyết vụ án, anh V không đến Toà, không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện cũng như lời trình bày của chị Út E. Cho nên, lời trình bày của chị Út E về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn là đúng.

Với mâu thuẫn nêu trên, có căn cứ để nhận định rằng tình trạng hôn nhân giữa chị Út E với anh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị Út E về hôn nhân được chấp nhận.

[3] Về con chung, chị Út E có yêu cầu được nuôi, riêng anh V không có ý kiến gì về yêu cầu trên. Hội đồng xét xử xét thấy việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên là quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và việc giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Mặc dù, anh V đã được triệu tập hợp lệ và biết được nội dung yêu cầu của chị Út E nhưng anh không đến và cũng không gửi văn bản ý kiến cho Tòa xem xét nên chưa có cơ sở để khẳng định việc giao cháu Lâm Nguyễn Anh K cho anh V nuôi dạy sẽ đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu trong khi tại tòa, chị Út E xác định chị có đủ điều kiện nuôi dạy cháu K. Hơn nữa, cháu K cũng có nguyện vọng được chung sống với chị Út E. Do đó, yêu cầu của chị Út E về con là có căn cứ, được chấp nhận.

Đối với việc cấp dưỡng nhằm đảm bảo nhu cầu thiết yếu của con, đảm bảo cho cuộc sống của con được đầy đủ, tốt hơn và thể hiện được trách nhiệm, tình thương của người làm cha, làm mẹ đối với con cái nhưng chị Út E không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Mặc dù, đã được Hội đồng xét xử giải thích về quyền lợi của việc

cấp dưỡng nhưng chị Út E vẫn không đặt ra yêu cầu – Đây là ý chí tự nguyện của chị nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, chị Út E khai không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị Út E phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Út E về việc xin ly hôn anh Lâm Quang V.

- Về con chung là Lâm Nguyễn Anh K, sinh ngày 23/6/2010, hiện đang chung sống cùng chị Nguyễn Út E. Khi ly hôn, tiếp tục giao con cho chị Út E nuôi và không đặt ra yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Anh V có quyền đến thăm nom, chăm sóc và nuôi dạy con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung, chị Nguyễn Út E khai không có, nên không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, chị Nguyễn Út E phải chịu số tiền 300.000đ. Ngày 28/6/2021, chị Út E đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0001213 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Chị Út E được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh V vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND phường B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lâm Hoài Ân